

Bản án số: 245/2023/HC-PT

Ngày: 18-4-2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định
bồi thường, hỗ trợ khi thu
hồi đất và quyết định cưỡng
chế thu hồi đất*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Vũ Hồng Cường – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 594/2022/TLPT-HC ngày 03/10/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 970/2023/QĐ-PT ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Ngọc Hải Y, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quang L, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2021 UBND huyện Phú Quốc (nay thành phố Phú Quốc) ra Quyết định số 5527/QĐ-UBND thu hồi đất của bà Nguyễn Ngọc Hải Y diện tích đất 1.130,3 m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tại Khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để thực hiện Dự án khu dân cư và đô thị Cao cấp Hưng Phát.

Ngày 11/12/2019 UBND huyện Phú Quốc đã ra Quyết định số 5828/QĐ-UBND bồi thường quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, bồi thường vật kiến trúc, cây trồng... tổng số tiền 1.032.908.600đ (Một tỷ không trăm, ba mươi hai triệu, chín trăm lẻ tám ngàn, sáu trăm đồng).

Ngày 20/3/2020 Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc ra Quyết định số 1631/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Y.

Bà Y cho rằng UBND huyện Phú Quốc thu hồi đất mà không hỗ trợ suất tái định cư cho bà là không đúng. Bà Y có chồng là ông Phan Văn T, hai người đã ly hôn năm 2016, sau khi ly hôn bà Y đã giao căn nhà và đất tại khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho ông T nên bà Y không còn chỗ ở nào khác. Trên đất thu hồi của bà Y có một căn nhà nên bà Y phải được bố trí 01 nền tái định cư và giá bồi thường UBND thành phố Phú Quốc áp giá không đúng thời điểm thu hồi đất nên gây thiệt hại cho bà Y.

Bà Y yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc cưỡng chế thu hồi đất. Hủy Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y.

Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường tái định cư mới cho bà Y theo quy định pháp luật.

Hỗ trợ cho bà 01 nền tái định cư theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/6/2021 bà Y rút lại yêu cầu hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, UBND thành phố Phú Quốc có ý kiến trình bày tại văn bản số 795/UBND-NCPC ngày 02/11/2020 như sau:

Ngày 19/6/2017, UBND huyện Phú Quốc ra Thông báo thu hồi đất số 548/TB-UBND, diện tích dự kiến thu hồi 1.130,3m² đối với bà Nguyễn Ngọc Hải Y để thực hiện dự án khu dân cư và đô thị Hưng Phát thuộc khu dân cư và đô thị mới Suối Lớn tại Khu phố 7, thị trấn An Thới và ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28/11/2019, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 5526/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu dân cư và đô thị Hưng Phát thuộc khu dân cư và đô thị mới Suối Lớn tại Khu phố 7, thị trấn An Thới và ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Cùng ngày UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 5527/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia công cộng đối với bà Nguyễn Ngọc Hải Y diện tích 1.130,3m².

Ngày 11/12/2019, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 5828/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án khu dân cư và đô thị Hưng Phát thuộc khu dân cư và đô thị mới Suối Lớn tại Khu phố 7, thị trấn An Thới và ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đối với ông Nguyễn Ngọc Huy với số tiền 1.032.908.600 đồng (đất đai được bồi thường diện tích 1.130,3m² với số tiền 401.256.500 đồng; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích 1.130,3m² với số tiền 576.453.000 đồng; Cây trồng với số tiền 3.750.000 đồng; Vật kiến trúc với số tiền 36.369.100 đồng; Chi phí di chuyển với số tiền 5.000.000 đồng và hỗ trợ ổn định đời sống với số tiền 10.080.000 đồng).

Việc gia đình bà Y cho rằng giá đất bồi thường không phù hợp với thực tế là không phù hợp khoản 2, Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Vì UBND huyện đã bồi thường cho ông H theo Quyết định 1209/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Việc Nhà nước không bố trí tái định cư cho gia đình bà Y là phù hợp Điều 86 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Vì gia đình bà Y còn nhà ở và đất ở tại Khu phố 4, thị trấn An Thới (Kèm theo Biên bản số 58/BB-HĐ ngày 19/9/2019 của UBND thị trấn An Thới về việc họp xét tái định cư cho các hộ dân nằm trong dự án khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang).

Ngày 26/02/2020, UBND thị trấn An Thới có Báo cáo số 29/BC-UBND về quá trình vận động thuyết phục bà Nguyễn Ngọc Hải Y giao đất nhưng ông H vắng mặt không lý do.

Ngày 28/02/2020, Ban bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Phú Quốc có Bản đề nghị số 26/BĐN-BBT về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Ngọc Hải Y.

Ngày 20/03/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ra Quyết định số 1631/QĐ-UBND của về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Ngọc Hải Y để thực hiện dự án dự án khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Từ những kết quả trên UBND huyện Phú Quốc khẳng định Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện Phú Quốc về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Hải Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T trình bày ý kiến: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Y không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Y cho rằng đất bà có vị trí cách biển 400m nên phải áp dụng giá đất theo giá đất giáp biển, không tính theo vị trí giáp đường.

Về vật kiến trúc UBND thành phố Phú Quốc bồi thường cho bà chưa đầy đủ, còn thiếu 01 hàng rào chưa bồi thường.

Yêu cầu hỗ trợ cho bà 01 nền tái định cư, vì hiện nay bà không có nhà ở.

Đại diện người bị kiện UBND thành phố Phú Quốc đồng ý bồi thường bổ sung cho bà Y 01 hàng rào theo diện tích đo đạc tại Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 25/7/2019. Đối với yêu cầu bồi thường về giá đất và hỗ trợ cho bà Y 01 nền tái định cư là không có căn cứ xem xét, vì vợ chồng bà Y còn diện tích đất ở tại phường An Thới đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Phan Văn T thống nhất với yêu cầu của bà Y, về vị trí đất ông T cho rằng đất bà Y có vị trí cạnh giáp biển 400m nên phải áp dụng giá đất theo giá đất giáp biển, không tính theo vị trí giáp đường.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính:

Căn cứ Điều 86, 93 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐUBND và Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Hải Y về yêu cầu hủy Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bồi thường quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, bồi thường cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ ổn định đời sống, bồi thường chi phí di chuyển cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y và bác yêu cầu hỗ trợ 01 nền tái định cư.

Đình chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/02/2022 người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Tại cấp phúc thẩm, phía người khởi kiện không có chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính 2015 và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Người khởi kiện cho rằng đất bị thu hồi nhiều hơn trên giấy tờ, phía người khởi kiện xác định trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án không đặt ra yêu cầu này nên không có căn cứ xem xét tại giai đoạn phúc thẩm. Đồng thời phía người khởi kiện không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án, do vậy Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y trong hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ án: Người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y. Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường tái định cư mới cho bà Y theo quy định pháp luật. Hỗ trợ cho bà 01 nền tái định cư theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo về giá bồi thường:

Hội đồng xét xử xét thấy, để có căn cứ bồi thường quyền sử dụng đất khi thu hồi đất thực hiện Dự án khu dân cư và đô thị Cao cấp Hưng Phát ngày 29/5/2019 UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1209/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất.

Tại Điều 1 quyết định quy định giá đất trồng cây lâu năm khu vực thị trấn An Thới vị trí 1 là 522.000đ/m², vị trí 2 là 355.000đ/m². Đối chiếu vị trí đất, diện tích đất thì việc UBND thành phố Phú Quốc bồi thường diện tích đất 1.130,3m² đất nông nghiệp cho bà Y là Phù hợp.

Ông T, bà Y cho rằng đất bà Y phải được tính theo vị trí giáp biển. Tuy nhiên theo Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 thì đất nông nghiệp trong dự án khu dân cư và đô thị Hưng Phát thì không có vị trí giáp biển nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Y.

[2.3] Xét kháng cáo về nền tái định cư:

UBND thành phố Phú Quốc có cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố Phú Quốc cấp cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y và ông Phan Văn T ngày 04/8/2021 thì bà Y và ông T có đất ở 200m² tại phường An Thới. Căn cứ khoản 3, Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang đã được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang: 3. Hộ gia đình, cá nhân cất nhà ở trên đất nông nghiệp (1); ở nhờ trên đất Nhà nước quản lý (2); người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trước ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án khi bị giải tỏa (3) mà không còn đất ở và không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở nhờ, nơi sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước thì được bồi thường vật kiến trúc và được hỗ trợ một suất tái định cư”. Đối chiếu với quy định này việc UBND thành phố Phú Quốc không bố trí nền tái định cư cho bà Y là đúng.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Hải Y về việc hủy Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y và bác yêu cầu hỗ trợ một nền tái định cư mới cho bà Y là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Hải Y. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Hải Y về yêu cầu hủy Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bồi thường quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, bồi thường cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ ổn định đời sống, bồi thường chi phí di chuyển cho bà Nguyễn Ngọc Hải Y và bác yêu cầu hỗ trợ 01 nền tái định cư.

Đình chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Ngọc Hải Y phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007224 ngày 10/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự (3);
- Lưu HS (2), VP(5) (15B). (LTTT).

Trần Văn Mười